

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀNG RAU QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 425/BCTN-CRQ/2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14/04/2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Signature Not Verified
Người lập: CÔNG TY
CỔ PHẦN CÀNG
RAU QUẢ
Email:
vegeportjco@gmail.co
m
Ký ngày: 14/04/2025
15:39:03

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội;

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Càng Rau Quả
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302336158
- Vốn điều lệ: 82.146.920.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2024): 234.609.758.960 đồng
- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 37731120
- Website: www.vegeport.com.vn
- Mã cổ phiếu: VGP

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty Cổ phần Càng Rau Quả được chuyển đổi từ Công ty Giao nhận Kho vận Rau Quả (doanh nghiệp Nhà nước thuộc thành viên Tổng Công ty Rau Quả Việt Nam) theo Quyết định số 20/2001/QĐ-TTg ngày 20/02/2001 của Thủ Tướng Chính Phủ

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302336158 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/10/2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp

- Các sự kiện khác:

- + Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là VGP
- + Số lượng cổ phiếu phát hành là 8.214.692 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 7.825.922 cổ phiếu

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và buôn bán thương mại hàng hoá nông sản

- Địa bàn kinh doanh: Thành Phố Hồ Chí Minh



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Mô hình quản trị Công ty Cổ phần theo mục a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp

- Cơ cấu bộ máy quản lý : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

- Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh doanh theo các ngành nghề hiện tại của Công ty như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, thương mại, ...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mới phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.
- Chuyển đổi công năng theo quy hoạch Thành Phố Hồ Chí Minh

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty : Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty luôn hướng các mục tiêu phát triển với bảo vệ và giữ gìn môi trường, phải song song thực hiện cả hai nhiệm vụ trên để bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường, dịch bệnh, các hạn chế thương mại ngày càng gia tăng, khó lường, diễn biến phức tạp và kéo dài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	TH2023	KH2024	TH2024	% TH so với KH	% TH so với NT
Tổng doanh thu	12.504,2	12.023	10.581,1	88%	85%
Tổng lợi nhuận	21,6	21,5	21,29	99%	98%
Lợi nhuận sau thuế	17,2	17,2	16,95	99%	98%
Cổ tức (dự kiến)	DK4%		DK4%		

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của năm 2024; nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, kịp thời, xuyên suốt của Ban điều hành và với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh, cụ thể như sau

Do biến động của thị trường kinh doanh nội địa nên doanh thu năm 2024 đạt 10.581,1 tỷ đồng (bằng 88% kế hoạch và bằng 85% so với cùng kỳ năm trước). Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới phát triển mạnh mẽ kinh doanh thương mại hàng hóa nội địa và duy trì khách hàng cũ nên lợi nhuận trong 2024 vẫn đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra (bằng 99% kế hoạch và bằng 98% so với năm trước)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

TT/	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu vào cuối kỳ	
1	Phạm Ngọc Quỳnh	26/03/1984	Giám đốc	1.278.759	16,34%
2	Đặng Vĩnh Hùng	12/07/1964	Phó giám đốc	38	
3	Trương Thị Hải Yến	06/06/1974	Kế toán trưởng	2.444	

- Những thay đổi trong ban điều hành: **Không có**

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 22 nhân viên

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: **Không có**

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính/

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	6,417,588	4,787,306	- 25,4%
Doanh thu thuần	12,504,229	10,581,070	- 15,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,436	17,549	- 18,1%
Lợi nhuận khác	199	3,744	+ 1.781,4%
Lợi nhuận trước thuế	21,635	21,293	- 1,6%
Lợi nhuận sau thuế	17,218	16,953	-1,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.03	1.04	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	10.30	1.04	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	0.97	0.95	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	27.86	19.41	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản	1.95	2.21	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	0.001	0.002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7.74%	7.23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.27%	0.35%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.002	0.002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.17%	0.20%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Cổ phần	Số cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8,214,692
Cổ phiếu phổ thông	8,214,692
Số lượng cổ phiếu quỹ	388.770
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7,825,922

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số cổ phiếu	%	Ghi chú
1	Cổ đông lớn (từ 5% vốn cổ phần trở lên)	2.750.071	33,5%	01 cá nhân; 01 tổ chức
	+ Trong nước	2.750.071		
	+ Nước ngoài			
2	Cổ phiếu quỹ	388.770	4,7%	
3	Cổ đông khác	5.075.851	61,8%	
	+ Trong nước			
	+ Nước ngoài			
	Tổng cộng	8.214.692	100%	
	+ Trong nước	8.138.481	99,1%	
	+ Nước ngoài	76.211	0,9%	
4	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa		0%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa	30.106.000.000 đồng
- Tháng 06/2002 tăng vốn lần thứ nhất	31.585.532.662 đồng
- Tháng 08/2006 tăng vốn lần thứ hai	38.850.200.000 đồng
- Tháng 12/2007 tăng vốn lần thứ ba	38.850.200.000 đồng
- Tháng 08/2010 tăng vốn lần thứ tư	82.146.920.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- + Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại 388,770 cổ phiếu
- + Liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng chủ yếu phục vụ chiếu sáng, sinh hoạt 194.000 Kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước được cung cấp bởi hệ thống cấp nước sạch của thành phố và phục vụ mục đích sử dụng trong sinh hoạt

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: **Không có**

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có**

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 22 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 12.000.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Hàng năm thực hiện khám sức khỏe cho người lao động theo đúng luật lao động quy định.

+ Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty cử cán bộ đi tập huấn theo từng khóa ngắn hạn/

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do biến động của thị trường kinh doanh nội địa nên doanh thu năm 2024 đạt 10.581,1 tỷ đồng (bằng 88% kế hoạch và bằng 85% so với cùng kỳ năm trước). Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm khách

hàng mới phát triển mạnh mẽ kinh doanh thương mại hàng hóa nội địa và duy trì khách hàng cũ nên lợi nhuận trong 2024 vẫn đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra (bằng 99% kế hoạch và bằng 98% so với năm trước).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Năm 2023 Công ty không thực hiện đầu tư lớn.

b) Tình hình nợ phải trả: Tình hình công nợ hiện tại của Công ty thanh toán công nợ đúng hạn, không có nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì kinh doanh cho thuê kho-bãi, cầu cảng trên cơ sở hiện hữu trong thời gian thực hiện chuyển đổi công năng theo quy hoạch. Công ty tận dụng khai thác hiệu quả trên cơ sở hạ tầng hiện có, giảm chi phí, tăng lợi nhuận hàng năm. Tuân thủ các quy định pháp luật để đảm bảo việc khai thác hiệu quả, an toàn cầu cảng, kho/bãi. Giữ khách hàng ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty, giảm thiểu thời gian để trống diện tích kho/bãi; Giảm chi phí trong kinh doanh: sửa chữa, môi giới/

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đạt các quy định về môi trường đối với doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về chính sách đối với người lao động, xây dựng Nội quy lao động, các Quy chế làm việc, theo đúng quy định của Luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia các hoạt động cộng đồng của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã giải quyết kịp thời từng vướng mắc, khó khăn từ thực tế của công ty. Tuy tổng Doanh thu trong năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm trước và giảm cho với kế hoạch đã đề ra, nhưng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên VGP trong năm qua, Lợi nhuận sau thuế 16,95 tỷ đồng, tương đương 98% so với năm 2023 và đạt 99% so với kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu mà ĐHĐCD thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển.

Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển cao hơn năm trước

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty trong việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty

Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành của Công để kiểm điểm kết quả thực hiện kinh doanh hàng quý. Thông qua việc kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo kết quả kinh doanh đạt hiệu quả ổn định, hạn chế các sai sót, rủi ro

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 cũng như đạt được các mục tiêu hoạt động của VGP trong giai đoạn của nhiệm kỳ HĐQT 2021-2026. Chú trọng mục tiêu tăng trưởng doanh thu gắn liền với hiệu quả

Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả/

Chấp hành đúng các quy định của pháp luật để tránh bị thiệt hại cho Công ty và cổ đông. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tính đến thời điểm hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT như sau

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thời gian bắt đầu tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
1	Trần Thị Anh Thơ	Chủ tịch	Thành viên HĐQT ngày 24/09/2020 Miễn nhiệm ngày 29/06/2024
2	Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên	ĐHCĐ năm 2022 - ĐH nhiệm kỳ
3	Nguyễn Thị Khánh Hải	TVHĐQT độc lập	Tại ĐHCĐ năm 2023
4	Hoàng Hải	Chủ tịch	Tại ĐHCĐ năm 2024

Ngày 05/06/2024, HĐQT đã nhận được đơn xin thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và từ nhiệm Thành viên HĐQT của Bà Trần Thị Anh Thơ

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động

sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp nhằm giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã Ban hành Nghị quyết/Quyết định liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Giám đốc triển khai nhiệm vụ

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: **Không có**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Mạnh Hoàng	TB BKS	30/6/2020	Đại học
2	Hồ Đức Thùy Linh	TV BKS/	09/12/2021	Đại học
3	Trần Thị Mai Hương	TV BKS	28/06/2023	Đại học

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Số buổi họp của Ban kiểm soát trong năm 2023:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Mạnh Hoàng	TB BKS	3	100%
2	Hồ Đức Thùy Linh	TV BKS	3	100%
3	Trần Thị Mai Hương	TV BKS	3	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Vị trí	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Hội đồng quản trị		456.000.000	336.000.000
Hoàng Hải	Chủ tịch HĐQT	90.000.000	-
Trần Thị Anh Thơ	Chủ tịch	90.000.000	132.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên	120.000.000	120.000.000
Nguyễn Thị Khánh Hải	Thành viên	120.000.000	60.000.000
Đỗ Thị Dung	Thư ký	36.000.000	24.000.000
Ban Kiểm soát/		132.000.000	132.000.000
Nguyễn Mạnh Hoàng	Tr.BKS	84.000.000	84.000.000
Trần Thị Mai Hương	Thành viên	24.000.000	12.000.000
Hồ Đức Thùy Linh	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Trần Thị Quỳnh Anh	Thành viên		12.000.000

Ban Giám đốc/		1.081.954.000	1.045.500.000
Phạm Ngọc Quỳnh	Giám Đốc	684.900.000	650.000.000
Đặng Vĩnh Hùng	Phó Giám đốc	<u>397.054.000</u>	<u>395.500.000</u>
		1.669.954.000	1.513.500.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu/	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc điều hành	195.000	2,49%	416.000	5,32%	mua 221.000 cổ phần
2	Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc điều hành	416.000	5,32%	1.278.759	16,34%	mua 862.759 cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: **Không có**

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: **Không có**

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: **Đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024**

Nơi nhận:

- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Ngọc Quỳnh